LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Lê Thị Ngọc Tuyết
HV cao học, Đại học Trà Vinh
Email: lethingoctuyet292254@gmail.com

Tóm tắt: *Bài báo tập trung làm rõ cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số. Nội dung nghiên cứu hệ thống hóa khái niệm, mục tiêu và nội dung giáo dục KNS; phân tích các chức năng quản lý gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất bốn biện pháp quản lý giáo dục KNS trong môi trường thực và môi trường số. Các biện pháp hướng đến nâng cao tính hệ thống, tính thực tiễn và hiệu quả quản lý, góp phần hình thành cho học sinh khả năng tự bảo vệ, giao tiếp, hợp tác và ứng xử có trách nhiệm trong cuộc sống cũng như trên không gian mạng.*

Từ khóa: *Quản lý giáo dục; kỹ năng sống; học sinh tiểu học; chuyển đổi số.*

THEORETICAL FOUNDATIONS OF MANAGING LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS

Abstract: *This article aims to clarify the theoretical foundations of managing life skills education for primary school students in the context of digital transformation. It systematizes the concepts, objectives, and content of life skills education and analyzes the management functions of planning, organizing, directing, and monitoring and evaluating educational outcomes. On this basis, the article proposes four management measures for life skills education in both physical and digital environments. These measures aim to enhance the systematic nature, practical relevance, and effectiveness of management, thereby helping students develop self-protection, communication, collaboration, and responsible behavior in everyday life and online environments.*

Keywords: *Educational management; life skills; primary school students; digital transformation.*

Nhận bài: 14/09/2026 Phản biện: 14/10/2026 Duyệt đăng: 17/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục kỹ năng sống (KNS) giúp học sinh (HS) tiểu học hình thành phẩm chất, phát triển năng lực và thích ứng với học tập, cuộc sống. Ở giai đoạn phát triển nhận thức, cảm xúc và hành vi, HS cần được hướng dẫn giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự bảo vệ và điều chỉnh cảm xúc. World Health Organization (1997) nhấn mạnh khả năng ứng phó với yêu cầu, thách thức hằng ngày; UNESCO (2017) đề cao việc vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ vào thực tiễn. Để đạt hiệu quả, nhà trường cần quản lý đồng bộ từ xác định mục tiêu, lập kế hoạch đến tổ chức, chỉ đạo phối hợp và kiểm tra, đánh giá, tránh hoạt động phân tán, hình thức. Vì vậy, bài báo hệ thống hóa cơ sở lý luận về mục tiêu, nội dung, phương thức và chức năng quản lý, làm nền tảng nâng cao hiệu quả giáo dục KNS trong trường tiểu học.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, phân tích và tổng hợp tài liệu về giáo dục KNS cho HS tiểu học.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Khái niệm

KNS là khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm, thái độ và cách hành động phù hợp để làm chủ bản thân, giao tiếp, hợp tác, giải quyết tình huống và thích ứng tích cực với cuộc sống. Giáo dục KNS là quá trình tác động sư phạm có mục đích, kế hoạch và tổ chức nhằm phát triển nhận thức, thái độ và hành vi phù hợp của HS trong học tập, sinh hoạt và quan hệ xã hội. Quản lý hoạt động này là quá trình chủ thể quản lý thực hiện các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá để phối hợp lực lượng, sử dụng hiệu quả nguồn lực và thực hiện mục tiêu giáo dục KNS phù hợp với cấp tiểu học.

3.2. Mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học

Giáo dục KNS giúp HS thực hiện hành vi phù hợp trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp và giải quyết tình huống. Theo Bộ GD&ĐT (2015), mục tiêu cần phù hợp với lứa tuổi, khả năng, nhu cầu của HS, hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực và thói quen tích cực.

3.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học

Tự nhận thức: Giúp HS nhận biết khả năng, sở thích, cảm xúc, nhu cầu, trách nhiệm, điểm mạnh và hạn chế để tự đánh giá, điều chỉnh hành vi. Xác định giá trị: Hướng dẫn phân biệt đúng, sai; hiểu

sự trung thực, trách nhiệm, tôn trọng và quan tâm để lựa chọn cách ứng xử phù hợp. Kiểm soát cảm xúc: Giúp HS nhận diện, biểu đạt cảm xúc, giữ bình tĩnh và điều chỉnh phản ứng khi bất đồng. Ứng phó với căng thẳng: Hướng dẫn nhận biết áp lực, bình tĩnh xem xét vấn đề, chia sẻ và tìm hỗ trợ. Tìm kiếm sự hỗ trợ: Giúp HS xác định tình huống cần giúp đỡ, người có trách nhiệm và cách trình bày, tiếp nhận hỗ trợ để tự bảo vệ. Thể hiện sự tự tin: Tạo cơ hội trình bày ý kiến, đặt câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ và khắc phục tâm lý e ngại. Giao tiếp: Rèn khả năng lắng nghe, trình bày, phản hồi và sử dụng lời nói, cử chỉ, thái độ lịch sự. Giải quyết mâu thuẫn: Hướng dẫn tìm nguyên nhân, lắng nghe, kiểm soát cảm xúc, thương lượng và tôn trọng khác biệt. Hợp tác: Rèn phân công nhiệm vụ, trao đổi, hỗ trợ, thực hiện trách nhiệm và tuân thủ quy định chung. Tư duy sáng tạo: Khuyến khích đặt câu hỏi, đề xuất ý tưởng, thử nghiệm và lựa chọn giải pháp, vận dụng kinh nghiệm vào tình huống mới. Tìm kiếm và xử lý thông tin: Hướng dẫn xác định nhu cầu, lựa chọn nguồn phù hợp lứa tuổi, đánh giá độ tin cậy và tránh chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng.

3.4. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học

Hiệu trưởng xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, tiến độ, trách nhiệm và nguồn lực phù hợp với HS và điều kiện nhà trường. UNESCO (2024) nhấn mạnh tích hợp có hệ thống giáo dục cảm xúc – xã hội để phát triển tự nhận thức, quản lý cảm xúc, giao tiếp, hợp tác và ra quyết định có trách nhiệm. Kế hoạch gồm: (1) Khảo sát thực trạng, nhu cầu; (2) Xác định mục tiêu, chỉ tiêu theo khối lớp; (3) Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức; (4) Phân công, bố trí tiến độ và nguồn lực; (5) Xây dựng tiêu chí đánh giá, điều chỉnh. Hiệu trưởng định hướng, phê duyệt; phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên (GV), Tổng phụ trách Đội và cha mẹ HS phối hợp thực hiện. Sự phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng tạo môi trường thực hành thường xuyên, thống nhất (World Health Organization et al., 2021).

3.5. Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học

Hiệu trưởng phân công, huy động nguồn lực và thiết lập phối hợp để chuyển kế hoạch thành hoạt động cụ thể. Theo UNESCO (2024), giáo dục cảm xúc – xã hội cần gắn với dạy học và cơ hội thực hành trong tình huống thực tiễn. Nội dung gồm: (1) Phân công bộ phận, cá nhân phụ trách; (2) Bồi dưỡng GV về nội dung, phương pháp, hình thức; (3) Bố trí, sử dụng nguồn lực, cơ sở vật chất và tài liệu; (4) Tích hợp KNS vào môn học, trải nghiệm, sinh hoạt lớp và tập thể; (5) Phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng. Cơ chế phối hợp và môi trường học đường hỗ trợ góp phần duy trì hiệu quả giáo dục (World Health Organization et al., 2021).

3.6. Chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học

Hiệu trưởng hướng dẫn, điều hành và thúc đẩy thực hiện kế hoạch, bảo đảm thống nhất, kịp thời tháo gỡ khó khăn. UNESCO (2024) đề cao tích hợp có hệ thống và phối hợp các chủ thể trong nhà trường. Nội dung gồm: (1) Quán triệt mục tiêu, yêu cầu, nội dung; (2) Hướng dẫn phương pháp phù hợp tâm sinh lý HS; (3) Phối hợp GV chủ nhiệm, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội, cha mẹ HS và lực lượng liên quan; (4) Đôn đốc tiến độ, điều chỉnh bất cập; (5) Khuyến khích đổi mới, tăng trải nghiệm và vận dụng thực tế. Môi trường an toàn, hỗ trợ và có sự tham gia của các bên góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục (World Health Organization et al., 2021).

3.7. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học

Hiệu trưởng thu thập, phân tích thông tin, đối chiếu với mục tiêu và kế hoạch để xác định kết quả, hạn chế và biện pháp điều chỉnh. UNESCO (2024) nhấn mạnh theo dõi, đánh giá quá trình phát triển năng lực người học. Nội dung gồm: (1) Xây dựng tiêu chí, công cụ; (2) Kiểm tra tiến độ, nội dung, phương pháp và phối hợp; (3) Đánh giá tiến bộ qua hành vi, sản phẩm, hồ sơ và khả năng vận dụng; (4) Phân tích ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân; (5) Điều chỉnh kế hoạch, cải tiến tổ chức. Đánh giá cần thường xuyên, kết hợp nhiều nguồn và chú trọng tiến bộ cá nhân thay vì số lượng hoạt động (World Health Organization et al., 2021).

3.8. Đề xuất một số biện pháp giáo dục KNS cho học sinh

Quản lý xây dựng kế hoạch đáp ứng môi trường số: Xác định mục tiêu, kỹ năng ưu tiên và nguồn lực cho tự bảo vệ trên mạng, ứng xử văn minh, nhận diện thông tin không phù hợp và sử dụng công nghệ có trách nhiệm. Tổ chức tích hợp qua môi trường số: Kết hợp hoạt động trực tiếp, trực tuyến và nhiệm vụ trải nghiệm để rèn giao tiếp, hợp tác, kiểm soát cảm xúc, giải quyết vấn đề. Chỉ đạo phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng: Thống nhất hướng dẫn sử dụng thiết bị, chia

sẻ nguy cơ và hỗ trợ xử lý bắt nạt trực tuyến, lộ dữ liệu, nội dung không phù hợp. Quản lý kiểm tra, đánh giá trong môi trường thực và số: Sử dụng tiêu chí hành vi, hồ sơ, phiếu quan sát và sản phẩm trải nghiệm; khai thác công cụ số để theo dõi tiến bộ, điều chỉnh giáo dục và bảo vệ dữ liệu HS.

IV. KẾT LUẬN

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trong bối cảnh số không chỉ giúp các em thích ứng với những thay đổi của cuộc sống mà còn góp phần hình thành bản lĩnh, trách nhiệm và khả năng ứng xử nhân văn trong môi trường số. Quản lý hiệu quả hoạt động này đòi hỏi sự kết hợp đồng bộ giữa xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục và kiểm tra, đánh giá kết quả. Mỗi kỹ năng sống được hình thành hôm nay chính là nền tảng để học sinh tự tin bước vào tương lai, biết làm chủ công nghệ nhưng không đánh mất những giá trị tốt đẹp của con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). Công văn số 463/BGDĐT-GDTX về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

World Health Organization (1997), Life skills education for children and adolescents in schools: Introduction and guidelines to facilitate the development and implementation of life skills programmes. World Health Organization, Geneva.

World Health Organization, & United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2021). Making every school a health-promoting school: Global standards and indicators. World Health Organization. https://www.who.int/publications/i/item/9789240025059

UNESCO. (2017). Education for sustainable development goals: Learning objectives. UNESCO

UNESCO. (2024). Global citizenship education in a digital age: Teacher guidelines. UNESCO. https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000390214